

Cấp độ Chủ đề	NHẬN BIẾT	THÔNG HIỂU	VẬN DỤNG		TỔNG
			THẤP	CAO	
1. Phân số, phân số bằng nhau, tính chất cơ bản của phân số, rút gọn phân số, quy đồng mẫu nhiều phân số	Biết viết số đối, số nghịch đảo của một số cho trước		Vận dụng quy tắc so sánh hai phân số cùng mẫu, khác mẫu để sắp xếp dãy số		
<i>Số câu</i>	2 (1;2)		1 (5)		3
<i>Số điểm</i>	1,0		1,0		2,0
<i>Tỉ lệ</i>	10%		10%		20%
Các phép tính về phân số, hỗn số, số thập phân, phần trăm			Vận dụng các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số để tìm x. Vận dụng các tính chất của phép nhân phân số, hỗn số để tính giá trị của biểu thức		
<i>Số câu</i>			4 (3a;3b;4a;4b)		4
<i>Số điểm</i>			3,5		3,5
<i>Tỉ lệ</i>			35%		35%
3. Ba bài toán cơ bản về phân số, biểu đồ phần trăm		Tính giá trị phân số của một số cho trước; tính tỉ số phần trăm;	Tìm một số biết giá trị phân số của số đó	Vận dụng linh hoạt các bài toán cơ bản của phân số để tìm số.	
<i>Số câu</i>		2 (7;8)	1 (6)	1 (10)	4
<i>Số điểm</i>		1,0	1,0	1,0	3,0
<i>Tỉ lệ</i>		10%	10%	10%	30%
4. Góc, số đo góc, tia phân giác của một góc. Đường tròn, tam giác.	Nhận biết được một tia nằm giữa hai tia, biết vẽ một góc khi biết số đo	Hiểu được khái niệm tia phân giác của một góc. Từ đó chỉ ra được một tia là tia phân giác của một góc	Biết tính số đo của một góc dựa vào mối quan hệ một góc bằng tổng hai góc.		
<i>Số câu</i>	1 (9a)	1 (9c)	1 (9b)		3
<i>Số điểm</i>	0,5	0,5	0,5		1,5
<i>Tỉ lệ</i>	5%	5%	5%		15%
Tổng số câu	3	3	7	1	14
Tổng số điểm	1,5	1,5	6	1	10
Tỉ lệ	15%	15%	60%	10%	100%

DUYỆT CỦA BGH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(ký, đóng dấu)

DUYỆT CỦA TTCTM
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đức Phố, ngày 05 tháng 4 năm 2017
Giáo viên ra đề
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phan Hoàng Kiều Phương

(Đề có 01 trang)

MÔN: TOÁN 6

Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)

Điểm số	Bảng chữ	Lời phê của thầy cô giáo

ĐỀ BÀI:

Bài 1 (0,5 điểm): Viết số đối của các số sau: $-5, 64; \frac{11}{7}$

Bài 2 (0,5 điểm): Viết số nghịch đảo của các số sau: $-\frac{3}{5}; 11$

Bài 3 (1,5 điểm): Tìm x, biết:

a) $x - \frac{1}{2} = \frac{3}{2}$

b) $\frac{1}{3} \cdot x + \frac{1}{2} = \frac{5}{6}$

Bài 4 (2,0 điểm): Tính giá trị của biểu thức (tính nhanh nếu có thể)

$A = 3\frac{2}{4} + \left(2\frac{1}{3} - 3\frac{2}{4}\right)$

$B = \frac{12}{5} \cdot \frac{7}{13} + \frac{12}{5} \cdot \frac{6}{13} + \frac{8}{5}$

Bài 5 (1,0 điểm): Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ nhỏ đến lớn

$-\frac{3}{2}; \frac{3}{2}; 0; -\frac{2}{7}; \frac{5}{-2}$

Bài 6 (1,0 điểm): Tính số học sinh của một trường X, biết số học sinh lớp 6A là 25 em chiếm 20% tổng số học sinh của trường đó.

Bài 7 (0,5 điểm): Tính $\frac{3}{5}$ của 20

Câu 8 (0,5 điểm): Tính tỉ số phần trăm của 5 và 8

Bài 9 (1, 5 điểm): Trong cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox. Vẽ hai tia Oy và Ot sao cho $\widehat{xOy} = 120^\circ; \widehat{xOt} = 60^\circ$

a) Trong 3 tia Ox, Oy, Ot tia nào nằm giữa hai tia còn lại? Vì sao?

b) Tính góc tOy?

c) Tia Ot có phải là tia phân giác của góc xOy hay không? Vì sao?

Câu 10 (1,0 điểm): Một cửa hàng bán một tấm vải trong 4 ngày. Ngày thứ nhất bán $\frac{1}{6}$ tấm vải và 5m; ngày thứ hai bán 20% số vải còn lại và 10m; ngày thứ ba tiếp tục bán 25% số vải còn lại và 9m; ngày thứ tư bán $\frac{1}{3}$ số vải còn lại, cuối cùng còn 13m. Hỏi lúc đầu tấm vải dài bao nhiêu mét?

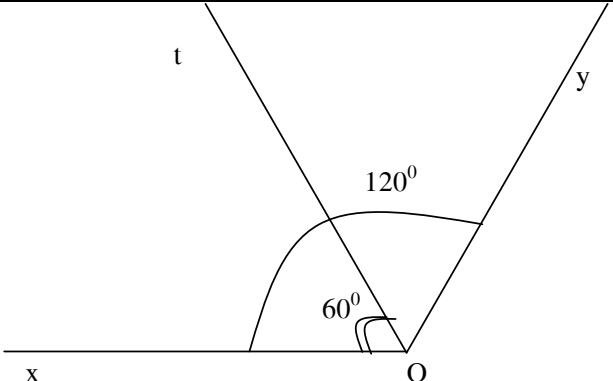
DUYỆT CỦA BGH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(ký, đóng dấu)

DUYỆT CỦA TTCM
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đức Phổ, ngày 05 tháng 4 năm 2017
Giáo viên ra đề
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phan Hoàng Kiều Phương

ĐỀ BÀI	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
Bài 1 (0,5 điểm): Viết số đối của các số sau: $-5,64; \frac{11}{7}$	- Số đối của $-5,64$ là $5,64$ - Số đối của $\frac{11}{7}$ là $-\frac{11}{7}$	0,25 0,25
Bài 2 (0,5 điểm): Viết số nghịch đảo của các số sau: $-\frac{3}{5}; 11$	- Số nghịch đảo của $-\frac{3}{5}$ là $-\frac{5}{3}$ - Số nghịch đảo của 11 là $\frac{1}{11}$	0,25 0,25
Bài 3 (1,5 điểm): Tìm x, biết: a) $x - \frac{1}{2} = \frac{3}{2}$ b) $\frac{1}{3} \cdot x + \frac{1}{2} = \frac{5}{6}$	a) $x - \frac{1}{2} = \frac{3}{2}$ $x = \frac{3}{2} + \frac{1}{2}$ $x = \frac{4}{2} = 2$ b) $\frac{1}{3} \cdot x + \frac{1}{2} = \frac{5}{6}$ $\frac{1}{3} \cdot x = \frac{5}{6} - \frac{1}{2}$ $\frac{1}{3} \cdot x = \frac{2}{6}$ $\frac{x}{3} = \frac{1}{3}$ $x = 1$	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
Bài 4 (2,0 điểm): Tính giá trị của biểu thức (Tính nhanh nếu có thể) $A = 3\frac{2}{4} + \left(2\frac{1}{3} - 3\frac{2}{4}\right)$ $B = \frac{12}{5} \cdot \frac{7}{13} + \frac{12}{5} \cdot \frac{6}{13} + \frac{8}{5}$	$A = 3\frac{2}{4} + \left(2\frac{1}{3} - 3\frac{2}{4}\right)$ $= \left(3\frac{2}{4} - 3\frac{2}{4}\right) + 2\frac{1}{3}$ $= 2\frac{1}{3}$ $B = \frac{12}{5} \cdot \frac{7}{13} + \frac{12}{5} \cdot \frac{6}{13} + \frac{8}{5}$ $= \frac{12}{5} \left(\frac{7}{13} + \frac{6}{13}\right) + \frac{8}{5}$ $= \frac{12}{5} \cdot 1 + \frac{8}{5}$ $= \frac{20}{5} = 4$	0,5 0,5 0,5 0,25 0,25
Bài 5 (1,0 điểm): Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ nhỏ đến lớn $-\frac{3}{2}; \frac{3}{2}; 0; -\frac{2}{7}; \frac{5}{-2}$	Sắp xếp đúng các số nhỏ hơn 0 là $\frac{5}{-2} < -\frac{3}{2} < 0$ hoặc $0 < -\frac{2}{7} < \frac{3}{2}$ Sắp xếp đúng dãy số $\frac{5}{-2} < -\frac{3}{2} < 0 < -\frac{2}{7} < \frac{3}{2}$	0,5 0,5

Bài 6 (1,0 điểm): Tính số học sinh của một trường X, biết số học sinh lớp 6A là 25 em chiếm 20% tổng số học sinh của trường đó.	Số học sinh của trường X là: $25 : 20\% = 125$ (học sinh)	1,0
Bài 7 (0,5 điểm): Tính $\frac{3}{5}$ của 20	$\frac{3}{5}$ của 20 là $\frac{3}{5} \cdot 20 = 12$	0,5
Câu 8 (0,5 điểm): Tính tỉ số phần trăm của 5 và 8	Tỉ số phần trăm của 5 và 8 là $\frac{5 \cdot 100}{8} \% = 62,5\%$	0,25 0,25
Bài 9 (1,5 điểm): Trong cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox. Vẽ hai tia Oy và Ot sao cho $\widehat{xOy} = 120^\circ$; $\widehat{xOt} = 60^\circ$ a) Trong 3 tia Ox, Oy, Ot tia nào nằm giữa hai tia còn lại? Vì sao? b) Tính góc tOy? c) Tia Ot có phải là tia phân giác của góc xOy hay không? Vì sao?	 a) Trả lời đúng tia Ot nằm giữa hai tia Ox và Oy (vì $\widehat{xOt} < \widehat{xOy}$ ($60^\circ < 120^\circ$)) b) Tính được $\widehat{tOy} = 60^\circ$ c) Khẳng định được Ot là tia phân giác của góc xOy vì nằm giữa và chia góc thành 2 góc bằng nhau.	0,25 0,25 0,5 0,5
Câu 10 (1,0 điểm): Một cửa hàng bán một tấm vải trong 4 ngày. Ngày thứ nhất bán $\frac{1}{6}$ tấm vải và 5m; ngày thứ hai bán 20% số vải còn lại và 10m; ngày thứ ba tiếp tục bán 25% số vải còn lại và 9m; ngày thứ tư bán $\frac{1}{3}$ số vải còn lại, cuối cùng còn 13m. Hỏi lúc đầu tấm vải dài bao nhiêu m?	- Tính được số mét vải của ngày thứ tư khi chưa bán là: $13 : (1 - \frac{1}{3}) = \frac{39}{2}$ (m) - Tính được số mét vải của ngày thứ ba khi chưa bán là: $(\frac{39}{2} + 9) : (1 - 25\%) = 38$ (m) - Tính được số mét vải của ngày thứ hai khi chưa bán là: $(38 + 10) : (1 - 20\%) = 60$ (m) - Tính được số mét vải của ngày đầu tiên khi chưa bán là: $(60 + 5) : (1 - \frac{1}{6}) = 78$ (m)	0,25 0,25 0,25 0,25

DUYỆT CỦA BGH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(ký, đóng dấu)

DUYỆT CỦA TTCM
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đức Phổ, ngày 05 tháng 4 năm 2017
Giáo viên ra đề
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phan Hoàng Kiều Phương